TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày: 11 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Trần Quang Cảnh;
- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: ông Trần Hà Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2014, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Quốc V; sinh năm 1997, tại: tỉnh Đồng Tháp ; Nơi đăng ký NKTT: Ấp D, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phước B, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1974;Vợ, con : chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương) xử phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trừ thời gian tạm giữ là 01 năm 05 tháng 18 ngày, còn phải thi hành 01 năm 12 ngày cải tạo không giam giữ. Quá trình xác minh, V chưa thi hành phần hình phạt của bản án.

Bị bắt tạm giam ngày 13/08/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2004; trú tại: tổ H, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thùy T, sinh năm 2006; trú tại: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3. Chị Trương Ủ Kiều H, sinh năm 2000; trú tại: ấp V, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

4. Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 2005; trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

5. Chị Phan Quỳnh N1, sinh năm 2007; trú tại: H tổ E, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

6. Chị Phạm Thị Kiều G, sinh năm 2006; trú tại: thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Kom Tum (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Văn L, sinh năm 1988; trú tại: C N, phường B, TP ., tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc V là bạn trai của chị Dương Thị Tuyết T1 và cả hai sống với nhau tại nhà số A T, phường T, quận T, V nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng nói dối với chị T1 từng làm tổng quản lý quán karaoke, quen nhiều khách hàng có nhu cầu cần nữ tiếp viên phục vụ uống bia, nếu khách thích thì sẽ đi chơi Vũng Tàu sẽ được khách trả mỗi người 16.000.000 đồng, nếu bạn của chị T1 cần thì nói với V. Sau đó, chị T1 gọi điện thoại cho các bạn của chị T1 là chị Trương Ủ Kiều H, Trầm Thị Bích N2 và chị Phạm Thị Kiều G nói "có kèo đi tiếp khách, nếu khách chọn và đồng ý đi Vũng Tàu 1 ngày 1 đêm giá là 16.000.000 đồng", chị N2, G, H đồng ý.

Ngày 04/8/2023, V nói chị T1 tạo nhóm Z đặt tên "Kèo thơm" để tiện liên lạc, trong nhóm gồm có: Việt, chị T1, N2, G, H và chị Phan Quỳnh N1 (do chị N2 giới thiệu vào nhóm). Cùng ngày, V nói chị T1 gọi điện thoại cho chị N1, N2, G và H nói vào khoảng 22 giờ ngày 05/8/2023, đi cùng V đến quán Bar N3, phường T, quận T tiếp khách vì V đã hẹn khách, nếu khách thích thì sẽ đi chơi Vũng Tàu, thì tất cả đồng ý. Sau đó, V gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thu P, Lê Thùy T nói "có kèo đi Vũng Tàu 1 ngày 1 đêm với khách giá từ 16.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng" rồi hỏi chị P, T có đi không, nếu đi thì khoảng 20 giờ ngày 05/8/2023, qua quán C2 số B T, phường T, quận T gặp V rồi cùng qua quán bar N4 gặp khách thì chị T, P đồng ý.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/8/2023, V nói chị T1 nhắn tin vào nhóm "Kèo thơm" tập trung tại nhà V số A T, phường T, quận T, còn V đi qua quán C2 số B T, phường T, quận T, đón chị T và chị P. Khi đến quán C2 thì V gọi điện thoại cho chị T1 nói chị N1, N2, G và chị H qua quán cà phê C gặp V để đi cùng đến quán Bar N4.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tất cả cùng đến quán Bar N4, ngồi đến khoảng 23 giờ 30 phút thì cả nhóm hỏi V khách đâu thì V chỉ đại vào bàn của mấy người đàn ông đang ngồi trong quán và nói từ từ khách qua. Đến khoảng 0 giờ ngày 06/8/2023, V yêu cầu tất cả đưa điện thoại đi động cho V giữ với lý do để đảm bảo việc không quay phim, chụp ảnh khách sẽ làm ảnh hưởng đến khách và khi xong việc thì V sẽ trả lại điện thoại. V nói cả nhóm xóa mật khẩu màn hình và thoát icloud của máy để đảm bảo bí mật cho khách thì chị P xóa mật khẩu màn hình điện thoại di động hiệu iphone 14 Pro Max, 128GB, chị G xóa mật khẩu màn hình và thoát icloud điện thoại di động hiệu iphone XR, 128GB thay vỏ iphone 13 Pro, còn điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro Max của chị T;

điện thoại di động hiệu iphone hiệu 11 Pro Max của chị H; điện thoại di động hiệu iphone XS Max của chị N1, điện thoại di động hiệu iphone XS Max của chị N2 thì không có xóa mật khẩu màn hình và I, rồi tất cả đưa điện thoại di động cho V. Lúc này, V cất 06 điện thoại di động trên vào túi đeo chéo V đang đeo rồi nói với cả nhóm là V đi ra ngoài đón khách.

Do đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động từ trước nên trước khi vào quán Bar N4, V đã gọi điện thoại cho anh Lưu Thiên B1 tài xế Grab C1 (Việt quen khoảng 02 tháng) nói đến quán Bar N4 chở V nhưng V không nói đi đâu, nên sau khi ra ngoài, V được anh B1 điều khiển xe ô tô biển số: 63E-004.29 chở V rời khỏi quán Bar N4, khi lên xe V gọi điện thoại hỏi anh Bùi Văn L là chủ cửa hàng Đ số C N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho anh L 06 điện thoại di động với giá là 14.200.000 đồng. Khi mua anh L có hỏi nguồn gốc của 06 điện thoại di động nhưng V nói dối là điện thoại khách cầm nhưng không chuộc.

Sau đó, anh B1 chở V về khách sạn tại đường T, quận B. Sau khi phát hiện bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chị Nguyễn Thị Thu P, Lê Thùy T, Trương Ủ Kiều H, Trầm Thị Bích N2, Phan Quỳnh N1 và chị Phạm Thị Kiều G đã đến Công an phường T trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an đã bắt được Hồ Quốc V.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá số 1845/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, vào thời điểm định giá ngày 06/8/2023, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, 128Gb, số I: 350636276270573 trị giá 21.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu vàng, 64Gb, số I: 353891105128214 trị giá 8.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu xanh đen, 64Gb, số I: 353902103339115 trị giá 8.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone XS Max, màu trắng, 64Gb, số I: 353099100995203 trị giá 7.100.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone XS Max, màu vàng, 256Gb, số I: 353106101915591 trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone XR 128Gb, đã thay vỏ điện thoại di động hiệu iphone 13 Pro, màu trắng số Imei: 35735209338403 trị giá 5.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 57.400.000 đồng. (BL 21)

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, 128Gb, số I: 350636276270573. Cơ quan điều tra đã cho chị Nguyễn Thị Thu P.

+ 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu vàng, 64Gb, số I: 353891105128214. Cơ quan điều tra đã cho chị Lê Thùy T.

+ 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu xanh đen, 64Gb, số I: 353902103339115. Cơ quan điều tra đã cho chị Trương Ủ Kiều H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, 64Gb, số I: 353099100995203. Cơ quan điều tra đã cho chị Trầm Thị Bích N2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, 256Gb, số I: 353106101915591. Cơ quan điều tra đã cho chị Phan Quỳnh N1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, 128Gb, đã thay vỏ điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, số I: 35735209338403. Cơ quan điều tra đã cho chị Phạm Thị Kiều G.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số I: 356118096956198, là điện thoại V sử dụng để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản các bị hại và dùng để liên lạc anh B1 chở đi bán điện thoại.

+ 01 túi đeo chéo, màu đen, kích thước 20x10x5 cm, là túi đeo V sử dụng để cất các điện thoại di động chiếm đoạt của các bị hại.

+ 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu đen, là trang phục Việt mặc khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ 04 hình ảnh ghi lại nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án);

+ 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án);

Về phần dân sự: chị Nguyễn Thị Thu P, chị Lê Thùy T, chị Trương Ủ Kiều H, chị Trầm Thị Bích N2, chị Phan Quỳnh N1 và chị Phạm Thị Kiều G đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Anh Bùi Văn L yêu cầu Hồ Quốc V bồi thường số tiền 14.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSQ.TP ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Hồ Quốc V về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP . giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hồ Quốc V từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Hồ Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 06/8/2023, tại quán Bar N4, số B T, phường T, quận T, Hồ Quốc V đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, 128Gb, trị giá 21.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, 64Gb, trị giá 8.500.000 đồng của chị Lê Thùy T; 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu xanh đen, 64Gb, trị giá 8.500.000 đồng của chị Trương Ủ Kiều H; 01 điện thoại di động hiệu iphone XS Max, màu trắng, 64 Gb, trị giá 7.100.000 đồng của chị Trầm Thị Bích N2; 01 điện thoại di động hiệu iphone XS Max, màu vàng, 256Gb, trị giá 6.000.000 đồng của chị Phan Quỳnh N1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, 128Gb, đã thay vỏ điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, trị giá 5.800.000 đồng của chị Phạm Thị Kiều G. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là *57.400.000 đồng*.

Cáo trạng số 20/CT-VKSQ.TP ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố đối với bị cáo Hồ Quốc V về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương) xử phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", trừ thời gian tạm giữ là 01 năm 05 tháng 18 ngày, còn phải thi hành 01 năm 12 ngày cải tạo không giam giữ. Quá trình xác minh, V chưa thi hành phần hình phạt của bản án trên, nên chưa được xóa án tích, ngày 06/8/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về tổng hợp hình phạt*: bị cáo Hồ Quốc V chưa chấp hành hình phạt 01 năm 12 ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số: 69/2019/HSST ngày 15/03/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là TP .), tỉnh Bình

Dương, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự chuyển đổi 01 năm 12 ngày cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, cụ thể: 01 năm = 365 ngày + 12 ngày = 377 ngày cải tạo không giam giữ : 3 = 125,6 ngày tù (Làm tròn 125 ngày) = 04 tháng 05 ngày tù. Như vậy, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt 04 tháng 05 ngày tù của Bản án số: 69/2019/HSST ngày 15/03/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là TP .), tỉnh Bình Dương với hình phạt của Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là phù hợp.

[7] Đối với anh Bùi Văn L khi mua điện thoại di động của V không biết điện thoại di động do Hồ Quốc V lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý là có cở sở.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: chị Nguyễn Thị Thu P, chị Lê Thùy T, chị Trương Ủ Kiều H, chị Trầm Thị Bích N2, chị Phan Quỳnh N1 và chị Phạm Thị Kiều G đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Anh Bùi Văn L yêu cầu Hồ Quốc V bồi thường số tiền 14.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh L. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa anh L và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, 128Gb, số I: 350636276270573. Cơ quan điều tra đã cho chị Nguyễn Thị Thu P; 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu vàng, 64Gb, số I: 353891105128214. Cơ quan điều tra đã cho chị Lê Thùy T; 01 điện thoại di động hiệu 11 Pro Max, màu xanh đen, 64Gb, số I: 353902103339115. Cơ quan điều tra đã cho chị Trương Ủ Kiều H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, 64Gb, số I: 353099100995203. Cơ quan điều tra đã cho chị Trầm Thị Bích N2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, 256Gb, số I: 353106101915591. Cơ quan điều tra đã cho chị Phan Quỳnh N1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, 128Gb, đã thay vỏ điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, số I: 35735209338403. Cơ quan điều tra đã cho chị Phạm Thị Kiều G là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số I: 356118096956198, là điện thoại V sử dụng để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản các bị hại và dùng để liên lạc anh B1 chở đi bán điện thoại. Xét thấy đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 túi đeo chéo, màu đen, kích thước 20x10x5 cm, là túi đeo V sử dụng để cất các điện thoại di động chiếm đoạt của các bị hại; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu đen, là trang phục Việt mặc khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 hình ảnh ghi lại nội dung vụ việc (Lưu hồ sơ vụ án);

- Đối với 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc (Lưu hồ sơ vụ án);

[10] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí 200.000 đồng hình sự sơ thẩm và 710.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Hồ Quốc V phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

[2] Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xử phạt: bị cáo Hồ Quốc V 04 (Bốn) năm tù.

[4] Tổng hợp hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Tổng hợp hình phạt 04 tháng 05 ngày tù của Bản án số: 69/2019/HSST ngày 15/03/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là TP .), tỉnh Bình Dương với hình phạt 04 năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo Hồ Quốc V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là: 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng 05 (năm) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/08/2023.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Hồ Quốc V phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Văn L số tiền: 14.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[6] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số I: 356118096956198.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 túi đeo chéo, màu đen, kích thước 20x10x5 cm; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu đen.

- *Lưu hồ sơ vụ án*: 04 hình ảnh ghi lại nội dung vụ việc; 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho vật chứng số 205 /LNK ngày 07/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[7] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Hồ Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 710.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. .

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Hồ Quốc V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng

cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú**;**
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành